

KINH TẾ TRUNG QUỐC NĂM 2010 - Dự báo 2011

NGUYỄN THỊ THU HIỀN
Viện Nghiên cứu Trung Quốc

Năm 2010 là một năm hết sức phức tạp cả về bối cảnh quốc tế lẫn tình hình trong nước. Đả phục hồi kinh tế thế giới đã bắt đầu ‘hụt hơi’ kể từ giữa năm, thực tế là thế giới vẫn chưa thoát khỏi thời điểm khó khăn, nhiều rủi ro lớn vẫn còn tiềm ẩn phía trước, con đường phục hồi vẫn còn khá dài và nhiều quanh co. Mọi chỉ số cho thấy tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ chậm lại.¹

Trong nước, thời tiết, thiên tai cộng với tín dụng tăng trưởng mạnh đã khiến lạm phát của Trung Quốc nửa cuối năm hết sức phức tạp. Thị trường bất động sản tăng trưởng quá nóng, sức ép tăng giá đồng NDT và vấn đề điều chỉnh kết cấu... luôn là những vấn đề đòi hỏi nhà nước Trung Quốc phải giải quyết sao cho ổn thỏa.

Năm 2010 cũng là năm đánh dấu Trung Quốc đã vượt qua Nhật Bản trở thành nền kinh tế lớn thứ hai trên thế giới sau Mỹ.

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ TRUNG QUỐC NĂM 2010

Công báo Thống kê phát triển kinh tế - xã hội Trung Quốc năm 2010 của Cục Thống kê Nhà nước Trung Quốc ngày 28-2-2011² cho thấy, theo tính toán sơ bộ cả năm GDP đạt 39.798,3 tỉ NDT, tăng trưởng 10,3% so với năm trước, tốc độ tăng trưởng nhanh hơn 1,1 điểm phần trăm so với năm 2009. Đây cũng là mức tăng mạnh nhất trong vòng 3 năm qua.

Phân theo quý thì quý I tăng trưởng 11,9%; quý II tăng trưởng 10,3%; quý III là 9,6% và quý IV là 9,8%.

Nếu phân theo ngành nghề thì khu vực I (nông nghiệp) đạt 4049,7 tỉ NDT, tăng trưởng 4,3%; khu vực II (công nghiệp và xây dựng) đạt 18.648,1 tỉ NDT, tăng trưởng 12,2%; khu vực III (dịch vụ) đạt 17.100,5 tỉ NDT, tăng trưởng 9,5%. Xét về tỉ trọng trong GDP thì khu vực I chiếm 10,2%; khu vực II chiếm 46,8% và khu vực III là 43,0%.³

Như vậy, có thể thấy tỉ trọng khu vực I của Trung Quốc vẫn còn cao so với các nước phát triển (thường là 1-3%); trong khi tỉ trọng ngành dịch vụ của Trung Quốc còn rất thấp, không chỉ thấp hơn các nước phát triển (60-80%) và một số nước đang phát triển, mà còn thấp hơn rất nhiều so với mức bình quân chung của thế giới (Hiện ngành dịch vụ đóng góp 60% GDP thế giới).

Sản xuất nông nghiệp tăng trưởng ổn định, sản lượng lương thực liên tục tăng trong 7 năm liền. Cả năm tổng sản lượng lương thực đạt tới 546,41 triệu tấn, tăng 15,59 triệu tấn so với năm trước, tăng trưởng 2,9%, liên tục tăng trong 7 năm liền. Sản lượng thịt các loại duy trì tăng trưởng ổn định, cả năm sản lượng thịt lợn, bò, dê,... đạt 79,25 triệu tấn, tăng trưởng 3,6%. Trong đó, sản lượng thịt lợn đạt 50,7 triệu tấn, tăng trưởng 3,7%.⁴

Sản xuất công nghiệp tăng trưởng bình ổn, lợi nhuận của các doanh nghiệp nâng cao với mức độ lớn. Cả năm toàn bộ ngành công nghiệp đạt 16.003 tỉ NDT, tăng trưởng 12,1%. Các doanh nghiệp công nghiệp có quy mô (doanh nghiệp có mức doanh thu bình quân trên 5 triệu NDT/ năm) có mức giá trị tăng 15,7% so với năm trước, mức độ tăng nhanh hơn 4,7 điểm phần trăm so với năm trước. Phân theo quý thì quý I công nghiệp tăng trưởng 19,6%, quý II tăng trưởng 15,9%, quý III tăng trưởng 13,5% và quý IV tăng trưởng 13,3%. 11 tháng đầu năm, lợi nhuận của các doanh

ng nghiệp công nghiệp có quy mô trên cả nước đạt 3.882,8 tỉ NDT, tăng trưởng 49,4%, tăng nhanh hơn 41,6 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước. Trong 39 ngành công nghiệp lớn thì có đến 38 ngành có lợi nhuận tăng so với cùng kỳ năm trước.

Đầu tư TSCĐ duy trì mức tăng trưởng tương đối nhanh. Thực hiện kế hoạch kích cầu trị giá 4.000 tỉ NDT trong 2 năm 2009 và 2010, nên đầu tư luôn tăng trưởng ở mức cao. Năm 2009, tăng trưởng đầu tư đạt mức cao nhất kể từ khi thành lập nước Trung Hoa mới; bước sang năm 2010, nhiều hạng mục đầu tư được khống chế, (như trong quý II - 2010 các hạng mục được phê duyệt giảm 6821 hạng mục so với cùng kỳ năm trước, quý III - 2010 các hạng mục triển khai mới cũng giảm đến 11.526 hạng mục so với cùng kỳ năm trước)⁵, nên tăng trưởng đầu tư năm 2010 cũng đã suy giảm so với năm 2009 nhưng nhìn chung vẫn ở mức cao. Cả năm 2010, đầu tư TSCĐ toàn xã hội đạt 27.814 tỉ NDT, tăng trưởng 23,8%, mức độ tăng giảm 6,2 điểm phần trăm so với năm trước. Loại trừ yếu tố giá cả, tăng trưởng thực tế đạt 19,5%.

Đầu tư tăng trưởng ở mức cao chủ yếu là do đầu tư của nhà nước, còn đầu tư của tư nhân thì hầu hết đổ vào lĩnh vực bất động sản. Nguyên do là giá nhà đất ở Trung Quốc 10 năm qua chỉ tăng chứ không giảm, hơn nữa người dân cũng không có kênh đầu tư khác tốt hơn nên mặc dù năm 2010 nhà nước Trung Quốc

đã đưa ra hàng loạt các chính sách khống chế, điều tiết thị trường bất động sản nhưng *trên thực tế lượng tín dụng vay để đầu tư vào bất động sản vẫn tăng so với năm 2009*.

Số liệu cho thấy, trong tổng lượng tín dụng năm 2010 là 7.950 tỷ NDT thì có đến 36,1% là tín dụng cho các hộ gia đình; trong đó, lượng tín dụng trung dài hạn của các hộ gia đình với mục đích đầu tư vào bất động sản là chính đạt tới 1.960 tỷ NDT, tăng hơn 260 tỷ NDT so với năm 2009⁶.

Tóm lại, tốc độ tăng trưởng đầu tư nói chung trong năm 2010 đã giảm so với năm 2009 nhưng đầu tư vào lĩnh vực bất động sản vẫn tăng trưởng ở mức cao. Cả năm, đầu tư bất động sản đạt 4.826,7 tỉ NDT, tăng trưởng 33,2%.

Tiêu dùng tăng trưởng tương đối nhanh và bình ổn, những điểm nóng về tiêu dùng được tiêu thụ với mức độ lớn. Cả năm, kim ngạch bán lẻ hàng tiêu dùng toàn xã hội đạt 15.699,8 tỉ NDT, tăng trưởng 18,3% so với năm trước; loại trừ yếu tố giá cả, tăng trưởng thực tế đạt 14,8%. Điểm nóng về tiêu dùng tăng trưởng với tốc độ nhanh, trong năm qua do giá vàng biến động lớn nên tiêu dùng vàng và trang sức có mức tăng trưởng cao nhất đạt tới 46%; tiếp đến là đồ gia dụng tăng 37,2%; ô tô các loại tăng 34,8%; đồ điện gia dụng và các thiết bị âm thanh tăng 27,7%.

Giá cả thị trường tăng so với cùng kỳ năm trước, giá cả thực phẩm có mức độ tăng tương đối lớn. Cả năm 2010, CPI

tăng 3,3% so với năm trước. Nếu phân theo quý thì, quý I tăng 2,2%; quý II tăng 2,9%; quý III tăng 3,5% và quý IV tăng 4,7%.

Trong đó, giá cả ở khu vực thành thị tăng 3,2%; giá cả ở khu vực nông thôn tăng cao hơn đạt 3,6%. Góp phần khiến CPI tăng cao chủ yếu là do chỉ số giá nhóm thực phẩm (tăng 7,2%) và chỉ số giá nhóm nhà ở (tăng 4,5%)... bên cạnh đó thì chỉ số giá của nhóm quần áo lại giảm 1,0%, chỉ số giá nhóm giao thông và thông tin liên lạc giảm 0,4%.

Chỉ số PPI năm 2010 tăng 5,5% so với năm trước; trong đó PPI tháng 12 tăng 5,9%, tăng 0,7% so với tháng trước.

Kim ngạch xuất nhập khẩu tăng trưởng với tốc độ tương đối nhanh, cơ bản phục hồi mức độ tăng trưởng như giai đoạn trước khủng hoảng, xuất siêu có phần thu hẹp. Cả năm, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 2.972,8 tỉ USD, tăng 34,7% so với năm trước. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu đạt 1.577,9 tỉ USD, tăng trưởng 31,3%; nhập khẩu đạt 1.384,8 tỉ USD, tăng trưởng 38,7%. Thặng dư thương mại cả năm 2010 đạt 183,1 tỉ USD, giảm 12,6 tỉ USD và giảm 6,4% so với năm trước.

Bước sang năm 2011, xuất nhập khẩu quý I vẫn tăng trưởng tương đối nhanh đạt 29,5%, tuy nhiên quý I lại xuất hiện thâm hụt thương mại 1,02 tỉ USD, trong khi quý I năm trước thặng dư 13,91 tỉ USD. Đây là lần đầu tiên trong 6 năm qua xuất hiện thâm hụt thương mại

trong một quý. Nguyên nhân chủ yếu là do giá cả hàng hóa, nguyên liệu nhập khẩu tăng mạnh khiến kim ngạch nhập khẩu tăng nhanh, tạo mức kỷ lục, lần đầu tiên vượt qua 400 tỉ USD, tăng 5,1% so với quý IV-2010⁷.

Về tín dụng: Đây cũng là một trong những vấn đề phức tạp của nền kinh tế Trung Quốc. Điều này được thể hiện ngay từ đầu năm, do đặc điểm của năm 2009 là thực hiện kế hoạch kích cầu nên các ngân hàng đã cho vay ồ ạt trong quý I, II, kế hoạch tín dụng cả năm gần như hoàn thành ngay từ nửa đầu năm nên bước sang quý III, IV – 2009 lượng tín dụng bị hạn chế; Vì thế ngay khi bước vào đầu năm 2010 chỉ trong tuần đầu tiên lượng tín dụng đã vượt 600 tỉ NDT, hai tuần đầu con số này đã đạt tới 1.100 tỉ NDT, (trong khi tín dụng trong tháng 10,11,12-2009 chỉ là 253 tỉ NDT, 294,8 tỉ NDT và 379,8 tỉ NDT). Đứng trước tình hình này, chỉ trong vòng hơn một tháng, Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc đã có 2 lần quyết định nâng tỉ lệ dự trữ bắt buộc đối với các ngân hàng lớn vào ngày 18-01 và 25-02-2010, mỗi lần thêm 0,5 điểm phần trăm. Đây là những động thái đầu tiên sau một năm rưỡi qua kể từ tháng 6-2008.⁸

Do tín dụng năm 2009 được cho là không cân đối theo tỉ lệ 4 quý là 4:3:2:1, vì thế ngay từ đầu năm 2010, các cơ quan quản lý đưa ra yêu cầu về tín dụng là “*quý không vượt quá 3, tháng không vượt quá 4*” (Tức là lượng tín dụng trong một quý không vượt quá 30% tổng

lượng tín dụng cả năm, lượng tín dụng trong một tháng không vượt quá 40% tổng lượng tín dụng của quý đó), và yêu cầu về việc điều tiết lượng tín dụng cân đối, hài hòa trong cả năm theo tỉ lệ 4 quý là 3:3:2:2. Mặc dù vậy lượng tín dụng cả năm vẫn vượt mức kế hoạch khống chế, theo số liệu công bố của Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc, năm 2010 tổng tín dụng cả nước đạt 7.950 tỷ NDT, vượt quy mô tín dụng đề ra từ đầu năm 7.500 tỷ NDT là khoảng 450 tỷ NDT.⁹

Về cung ứng tiền tệ, tính đến cuối tháng 12-2010, lượng cung ứng tiền tệ M2 đạt 72.600 tỉ NDT, tăng trưởng 19,7%, mức độ tăng giảm 8,0 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước; lượng cung ứng tiền tệ M1 đạt 26.700 tỉ NDT, tăng trưởng 21,2%, giảm 11,2 điểm phần trăm; lượng tiền tệ trong lưu thông M0 đạt 4.500 tỉ NDT, tăng trưởng 16,7%, tăng nhanh hơn 4,9 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước.¹⁰

Về dự trữ ngoại tệ, tính đến cuối năm 2010 dự trữ ngoại tệ của Trung Quốc là 2847,3 tỉ USD, tăng 448,1 tỉ USD so với cuối năm trước. Theo số liệu mới nhất của Ngân hàng Trung ương, tính đến cuối tháng 3-2011, dự trữ ngoại tệ của Trung Quốc đã vượt ngưỡng 3.000 tỉ USD, đạt 3.044,7 tỉ USD, tăng 24,4% so với cùng kỳ năm trước, chiếm đến 1/3 tổng dự trữ ngoại tệ toàn cầu. Điểm đáng chú ý là dự trữ ngoại tệ của Trung Quốc vượt ngưỡng 3.000 tỷ USD lần này cách thời điểm vượt ngưỡng 2.000 tỷ USD chưa đến 1 năm.¹¹

Theo ý kiến của một số chuyên gia, dự trữ ngoại tệ của Trung Quốc đã vượt quá mức độ hợp lý về nhu cầu của nền kinh tế, ngoại hối tích lũy quá nhiều đã dẫn đến tính lưu động trên thị trường quá nhiều, cũng gây áp lực đối với hoạt động của Ngân hàng Trung ương. Quốc Vụ viện Trung Quốc đã đưa ra yêu cầu cần hạn chế mức độ tăng quá nhanh của dự trữ ngoại tệ, quản lý tốt khoản dự trữ ngoại tệ, trong đó có một hướng chính là cần đa dạng hóa. Có ý kiến cho rằng cần ưu hóa kết cấu dự trữ, trong đó, tỷ trọng vàng trong dự trữ không thấp dưới 30%, về kết cấu các loại tiền trong dự trữ ngoại tệ thì nên theo tỉ lệ đồng USD 40%; đồng Euro 30%; đồng Yên 10%; các đồng tiền khác là 20% để đề phòng rủi ro.

Đồng thời, việc dự trữ ngoại tệ tăng mạnh cũng làm gia tăng áp lực nâng giá đồng NDT. Tính đến cuối năm 2010, tỉ giá đồng NDT so với đồng USD là 6,6227 (1USD = 6,6227 NDT), đồng NDT tăng giá 3,0% so với cuối năm trước. Còn theo số liệu của Trung tâm giao dịch ngoại hối Trung Quốc, ngày 22-4-2011 tỷ giá giữa đồng NDT và đồng USD là 6,5156.¹²

Như vậy đồng NDT đã xuất hiện xu thế tăng dần giá trị, tính từ khi cải cách cơ chế hình thành tỷ giá năm 2005 đến cuối tháng 3-2011, đồng NDT đã tăng giá so với đồng USD là 26,24%. Quý I-2011, trong 58 phiên giao dịch thì có 38 phiên tăng giá, 20 phiên giảm giá; mức tăng lớn nhất trong một phiên là 0,20%

(133 điểm) và mức giảm lớn nhất trong một phiên là 0,16% (103 điểm).¹³

Về *FDI*: Kim ngạch FDI sử dụng thực tế trong năm 2010 là 105,7 tỉ USD, tăng 17,4%. Cả năm FDI trong lĩnh vực phi tài chính là 59 tỉ USD, tăng 36,3% so với năm 2009.

Cả năm 2010, doanh thu từ công trình bao thầu ở nước ngoài là 92,2 tỉ USD, tăng trưởng 18,7%; doanh thu từ hợp tác lao động với nước ngoài là 8,9 tỉ USD, có mức tăng trưởng bằng với năm trước.

II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐÁNG CHÚ Ý TRONG VẬN HÀNH KINH TẾ TRUNG QUỐC NĂM 2010

1. Vấn đề lạm phát

Có thể nói đây là điểm nóng trong vận hành kinh tế Trung Quốc, đặc biệt là nửa cuối năm 2010. Nếu như trong 2009, suốt từ đầu năm đến tháng 10, CPI liên tiếp tăng trưởng âm, chỉ đến tháng 11-2009 mới đổi chiều chuyển sang tăng trưởng dương 0,6% thì trong năm 2010, lạm phát luôn là vấn đề thường trực và việc khống chế lạm phát đã trở thành một trong những ưu tiên hàng đầu của nhà nước Trung Quốc.

Sau khi CPI lên tới đỉnh điểm 5,1% trong tháng 11-2010 (mức cao nhất trong vòng 28 tháng qua), tháng 12, CPI đã có phần suy giảm nhưng vẫn ở mức cao, đạt 4,6%; tháng 1-2011 CPI lại tăng lên 4,9%. Tính chung cả năm 2010, CPI đạt 3,3%, vượt mức 3% - mục tiêu khống chế cả năm.

Bước sang năm 2011, Trung Quốc điều chỉnh cách tính CPI, theo đó chỉ số giá nhà ở, quần áo, chi phí giáo dục được điều chỉnh tăng tỷ trọng đóng góp trong CPI, ngược lại chỉ số giá nhóm thực phẩm lại được điều chỉnh giảm. (Xin lưu ý là thời gian vừa qua chỉ số giá nhóm thực phẩm có mức tăng mạnh, là một trong những nhân tố quan trọng nhất khiến CPI tăng cao). Song mặc dù tính theo cách tính mới, CPI vẫn có xu hướng tăng. CPI tháng 1 và tháng 2 - 2011 là 4,9%, sang tháng 3-2011 CPI tăng vọt lên 5,4% - mức cao nhất trong vòng 32 tháng qua.

Trước tình hình lạm phát diễn biến phức tạp, Nhà nước Trung Quốc đã liên tiếp đưa ra các biện pháp thắt chặt, kiểm chế lạm phát. *Trong cả năm 2010, có 6 lần tăng tỉ lệ dự trữ bắt buộc và 2 lần tăng lãi suất.* Bước sang năm 2011, chỉ tính từ đầu năm đến ngày 21-4-2011, Ngân hàng Trung ương đã có 2 lần tăng lãi suất và 4 lần tăng tỉ lệ dự trữ bắt buộc. Tính đến 21-4-2011, tỉ lệ dự trữ ở các ngân hàng lớn lên tới 20,5% - mức cao nhất trong lịch sử, còn ở các ngân hàng nhỏ và vừa là 16,5%. Theo tính toán, lần điều chỉnh tỉ lệ dự trữ bắt buộc này đã khiến nguồn vốn bị đóng băng hơn 360 tỷ NDT.¹⁴

Có thể thấy, những tháng cuối năm 2010 và đầu năm 2011 các biện pháp thắt chặt (tăng tỉ lệ dự trữ bắt buộc, tăng lãi suất) được đưa ra dồn dập. Chỉ trong vòng 1 tháng có 2 lần đưa ra biện pháp thắt chặt liên tiếp như tháng 11,

12-2010 và tháng 2, 4-2011. Thậm chí có thời điểm chỉ trong vòng 35 ngày đã có 3 lần tăng tỉ lệ dự trữ bắt buộc, hơn nữa giữa 2 lần điều chỉnh chỉ cách nhau có 11 ngày¹⁵. Tuy nhiên, theo ý kiến của một số chuyên gia, mặc dù Trung Quốc đang tiến hành rầm rộ nhiều biện pháp như vậy, nhưng hai công cụ tiền tệ quan trọng nhất để bình ổn lạm phát là lãi suất cơ bản và nâng tỷ giá lại đang được cân nhắc một cách quá dè dặt. *Việc Chính phủ Trung Quốc chậm chạp trong nâng giá đồng NDT đã hạn chế khả năng kiểm chế lạm phát của nước này và cản trở việc kinh tế Trung Quốc phát triển theo hướng kích thích nhu cầu nội địa.*

Lý giải về việc Chính phủ Trung Quốc chủ yếu dùng công cụ tăng tỉ lệ dự trữ bắt buộc chứ không phải lãi suất, các chuyên gia Trung Quốc cho rằng, tỉ lệ dự trữ bắt buộc là công cụ chủ yếu để hạn chế mức lưu động của đồng tiền, trong bối cảnh tín dụng vượt dự kiến thì cần nâng cao hiệu quả của việc thu hồi vốn, thu hẹp tính lưu động của đồng tiền, vì thế Ngân hàng Trung ương Trung Quốc đã lựa chọn nâng tỉ lệ dự trữ bắt buộc chứ không phải là tăng lãi suất. Ngoài ra, xét đến áp lực dòng vốn chảy vào Trung Quốc đang tăng, nên trong giai đoạn ngắn trước mắt (năm 2010) khả năng tăng lãi suất không lớn, bởi nếu tăng lãi suất không chỉ càng thu hút thêm những dòng tiền nóng của nước ngoài vào Trung Quốc, mà còn có khả năng gây nên những áp lực cho các

doanh nghiệp kinh doanh¹⁶, đặc biệt là các doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu. (Các doanh nghiệp này hiện có mức lợi nhuận rất thấp, nếu tăng lãi suất có thể khiến giá thành sản phẩm tăng, làm giảm sức cạnh tranh của doanh nghiệp, doanh nghiệp có thể phải thu hẹp sản xuất, sa thải công nhân...).

Tuy nhiên, các chuyên gia đồng thời cũng cho rằng, nếu chỉ dựa vào tỉ lệ dự trữ bắt buộc thì không đủ để tạo ra cục diện có những thay đổi căn bản, và việc tăng lãi suất sẽ vẫn phải sử dụng trong thời gian tới.

Phân tích nguyên nhân lạm phát leo thang lần này, theo GS. Dị Hiến Dung thuộc Trung tâm Nghiên cứu Tài chính, Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc¹⁷, *thứ nhất*, vấn đề cốt lõi nhất chính là do mấy năm gần đây Trung Quốc in tiền quá nhiều, tăng trưởng tín dụng quá nhanh. Hiện nay mặc dù chính sách tiền tệ của Trung Quốc đã thay đổi nhưng cũng chưa thể thắt chặt nhanh được; bên cạnh đó, các ngân hàng thương mại – đối tượng được lợi nhiều nhất trong việc tín dụng tăng trưởng nhanh, vì sức hút mạnh mẽ của cơ chế lợi ích, rất dễ hóa giải chính sách tiền tệ ổn định thận trọng của Ngân hàng Trung ương bằng các phương thức “lách luật” khác nhau, (như sản phẩm quản lý tín thác rất thịnh hành trong năm 2010 ở các ngân hàng thương mại). Vì thế, năm 2011, Trung Quốc muốn thắt chặt ngân hàng toàn diện cũng không dễ dàng và tình trạng lưu thông tiền tệ lan tràn trên thị

trường không thể khắc phục được trong thời gian ngắn.

Thứ hai, trong bối cảnh thị trường chứng khoán bấp bênh, nhưng giá bất động sản ở Trung Quốc 10 năm qua chỉ tăng chứ không giảm đã thu hút không chỉ các doanh nghiệp, cá nhân mà ngay cả chính quyền các địa phương đổ một lượng lớn tiền lưu thông vào thị trường bất động sản. Theo số liệu của Viện Nghiên cứu chỉ tiêu nhà đất Trung Quốc, năm 2009 giá nhà ở không ít thành phố cấp 1 tăng tới 100%, năm 2010, giá nhà ở 70 thành phố lớn và vừa tăng trên 30%. Với tỉ trọng của ngành bất động sản trong nền kinh tế quốc dân cao như vậy, việc tăng giá nhà sẽ kéo theo sự gia tăng giá cả toàn diện của đời sống kinh tế. Vì thế, trong bối cảnh đó, nếu chỉ kiểm soát giá thực phẩm thì không thể làm giá tiêu dùng giảm được. Chỉ cần giá nhà tiếp tục tăng, áp lực lạm phát lớn sẽ không thể giảm.

Thứ ba, nông sản tăng nhanh lần này không phải xuất phát từ sự thay đổi quan hệ cung cầu. Ngược lại, quan hệ cung cầu căn bản không thay đổi. Việc nhà nước trực tiếp can thiệp làm giá cả lương thực, nông sản phẩm giảm xuống đôi chút nhưng khi sự can thiệp này không còn nữa, giá nông sản lập tức tăng trở lại. Hơn nữa, giá nông sản tăng không chỉ chịu tác động của giá nhà tăng mà còn do tình hình thời tiết, thiên tai khắc nghiệt ở trong và ngoài nước. Mặc dù giá nông sản phẩm tăng có lợi cho việc nâng cao toàn diện mức thu nhập

của nông dân, nhưng áp lực lạm phát thì không thể xem nhẹ.

Ngoài ra, giá cả hàng hóa chủ yếu trên thế giới đều tăng, thậm chí giá cả nhiều mặt hàng đã vượt qua mức trước khủng hoảng, điều này cũng gây áp lực tăng giá hàng hóa của Trung Quốc. Hơn nữa, trong năm nay, tiền lương lao động tiếp tục tăng, thêm vào đó là tỷ lệ lãi suất điều chỉnh tăng, giá cả các yếu tố đầu vào như nguyên, nhiên vật liệu tăng làm tăng thêm giá thành của doanh nghiệp, ảnh hưởng đến mức chung của giá cả không thể giảm thấp.

Tóm lại, áp lực lạm phát Trung Quốc năm 2011 là không thể xem nhẹ, diễn biến của nó phụ thuộc phần nhiều vào việc Nhà nước Trung Quốc thực hiện chính sách tiền tệ như thế nào. Hiện, Quốc Vụ viện can thiệp vào tất cả các phương diện: *Một là*, khống chế tính lưu động của đồng tiền, cũng chính là quản lý tốt nhân tố gây lạm phát; *hai là*, nỗ lực phát triển sản xuất, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp; *ba là*, làm tốt khâu lưu thông, giảm chi phí vận chuyển trong giá thành sản phẩm; *bốn là*, quản lý tốt thị trường, chống đầu cơ tích trữ,...

2. Về thị trường bất động sản:

Năm 2010 được coi là năm điều tiết thị trường bất động sản của Trung Quốc, Chính phủ Trung Quốc đã đưa ra nhiều biện pháp khống chế thị trường bất động sản tăng trưởng quá nóng, và bước đầu cũng đạt được những kết quả nhất định. Mức độ tăng giá nhà năm 2009 từ mức 25% giảm xuống khoảng 15% trong năm

2010, giảm tới 10 điểm phần trăm¹⁸. Ngoài ra là lượng giao dịch cũng giảm hẳn, tuy diện tích tiêu thụ vẫn tăng. Cả năm 2010, diện tích tiêu thụ nhà ở thương mại trong cả nước là 1.043 triệu m², tăng trưởng 10,1% so với năm trước.¹⁹

Mặc dù tốc độ tăng giá nhà năm 2010 đã chậm lại, nhưng vẫn cao hơn tốc độ tăng thu nhập của cư dân thành thị và nông thôn. Và theo số liệu chỉ ra trong Sách xanh kinh tế Trung Quốc năm 2011 thì 85% gia đình thành thị có nhu cầu nhưng không có khả năng mua nhà mới.

Trước tình hình giá nhà vẫn tăng ở mức cao như vậy, trong năm 2010, nhà nước Trung Quốc đã đưa ra nhiều biện pháp điều tiết thị trường bất động sản:

Ngày 10-1-2010, Quốc Vụ viện ban hành “*Thông tri về việc thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển bình ổn, lành mạnh*”. Ngày 14-4 Hội nghị Thường vụ Quốc Vụ viện đưa ra yêu cầu, đối với những gia đình mua căn nhà thứ 2, tỉ lệ thế chấp không dưới 50% (từ mức 40% trước đó), và tỉ lệ lãi suất không thấp hơn 1,1 lần lãi suất cơ bản, đối với những gia đình mua căn nhà thứ 1 có diện tích trên 90 m², tỉ lệ thế chấp không dưới 30%...

Ngày 17-4-2010, Trung Quốc ban hành “*Thông tri của Quốc Vụ viện về việc kiên quyết khống chế giá nhà tăng quá nhanh ở một số thành phố*” bao gồm 10 điều. Đây được coi là chính sách về nhà đất nghiêm khắc nhất trong lịch sử với phạm vi rộng nhất, mức độ lớn nhất

và ảnh hưởng sâu nhất. Bên cạnh đó là trong cả năm Chính phủ Trung Quốc đã có 6 lần tăng tỉ lệ dự trữ bắt buộc, 2 lần tăng lãi suất để hạn chế nguồn tín dụng cho đầu tư bất động sản, do phần lớn nguồn vốn đầu tư cho lĩnh vực này được vay từ các ngân hàng.

Tóm lại, theo Sách xanh đã nêu, để giải quyết vấn đề nhà ở ở Trung Quốc, cần dựa vào nhu cầu ở của số nhân khẩu đô thị hóa mà cung cấp đất cho đủ; có sự điều chỉnh hợp lý giữa tốc độ tăng giá nhà và thu nhập của người dân, điều tiết giá nhà một cách khoa học, điều tiết vĩ mô thì không chỉ sử dụng công cụ tín dụng mà quan trọng hơn cũng cần sử dụng công cụ thuế...

3. Vấn đề điều chỉnh kết cấu

Mặc dù để đáp ứng yêu cầu về nâng cao chất lượng tăng trưởng, Trung Quốc cần thúc đẩy tiêu dùng, nâng tỉ trọng đóng góp của tiêu dùng trong GDP, giảm dần đầu tư nhưng trên thực tế ra sao?

Về *tiêu dùng*, Trung Quốc xác định tăng nhanh thu nhập cho cư dân, mở rộng nhu cầu trong nước chính là điểm đột phá trong thay đổi phương thức tăng trưởng. Trong năm 2010, thu nhập cư dân tăng, các chính sách kích thích tiêu dùng vẫn tiếp tục được triển khai và phát huy tác dụng nên cũng có lợi cho việc nâng cấp tiêu dùng. Năm 2011, tiếp tục thực hiện tốt chính sách kích thích tiêu dùng như đưa đồ điện gia dụng về nông thôn và lấy cũ đổi mới... Tuy nhiên, cũng phải nhìn nhận một thực tế là vấn đề giải quyết việc làm, tăng thu nhập

cho người nông dân còn gặp nhiều khó khăn, rồi thói quen tiêu dùng, an sinh xã hội chưa phủ khắp, chưa kiện toàn... sẽ thiếu động lực bên trong để thúc đẩy tiêu dùng. Nghiêm trọng hơn chính là sự chênh lệch giàu nghèo quá lớn ở Trung Quốc, đã hạn chế mức tiêu dùng tổng thể của toàn xã hội. Nói một cách khách quan, *chính sách kích thích tiêu dùng chỉ có tác dụng rõ rệt đối với tầng lớp trung lưu*, nhưng với kết cấu xã hội như hình kim tự tháp hiện nay ở Trung Quốc (tức tầng lớp người giàu là đỉnh của kim tự tháp, chiếm số ít; tầng lớp người nghèo là đáy của kim tự tháp, chiếm số đông) thì *tiêu dùng của tầng lớp trung lưu vẫn rất nhỏ bé, chưa đủ sức lôi kéo tiêu dùng toàn xã hội*. Chính vì thế, Trung Quốc đang hướng tới xây dựng kết cấu xã hội theo hình quả trám, với tầng lớp trung lưu chiếm số đông. Song muốn vậy cũng cần có thời gian và vì thế trong thời gian ngắn chưa thể hi vọng gì nhiều vào sự lôi kéo của tiêu dùng đối với tăng trưởng kinh tế.

Về *đầu tư*, năm 2011 là năm đầu tiên của quy hoạch 5 năm lần thứ XII, trong giai đoạn quy hoạch 5 năm lần thứ XI, đầu tư với quy mô lớn vẫn là động lực chủ yếu nhất thúc đẩy kinh tế tăng trưởng. Mặc dù yêu cầu về nâng cao chất lượng tăng trưởng, chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế càng được nhấn mạnh trong quy hoạch 5 năm lần thứ XII, nhưng trên thực tế thì trong Dự thảo Cương yếu quy hoạch 5 năm lần thứ XII của các tỉnh đã được công bố, kế hoạch đầu tư của nhiều tỉnh đều có xu

hướng tăng lên. Như tỉnh Thiểm Tây, năm nay kế hoạch đầu tư TSCĐ là 1.060 tỉ NDT, tăng 25% so với năm 2010; tỉnh Tứ Xuyên dự tính trong vòng 5 năm tới đầu tư TSCĐ sẽ vượt 8.000 tỉ NDT, so với mức đầu tư 4.400 tỉ NDT trong giai đoạn 5 năm lần thứ XI tăng đến 81%.²⁰ Vấn đề đặt ra là đồng thời với việc không ngừng tăng mạnh, nhanh đầu tư thì thực tế là kích thích tiêu dùng hay là tạo ra sản lượng dư thừa?

Theo thống kê về mục tiêu phát triển kinh tế của 27 tỉnh, thành phố trực thuộc năm 2011 thì dưới 10% chỉ có 4 tỉnh, thành phố; trên 12% có 14 tỉnh, thành phố; trên 13% có 3 tỉnh, thành phố... Như vậy, trọng điểm của các địa phương vẫn là theo đuổi tốc độ tăng trưởng chứ không phải là chuyển đổi kết cấu, và lấy đầu tư để thúc đẩy tăng trưởng cao là một mô thức không thể tránh khỏi.²¹ Thực tế là không cần biết bên trên nói thế nào, bên dưới vẫn tiếp tục đầu tư cao.

4. Khan hiếm lao động, kết thúc giai đoạn lương thấp

Nếu như trước đây, lao động dồi dào với giá rẻ luôn là lợi thế của Trung Quốc, thì hiện nay điều khiến người ta quan tâm lại là tình trạng khan hiếm lao động kéo dài ở Trung Quốc – nước đông dân nhất thế giới.

Cùng với quá trình phục hồi sau khủng hoảng, năm 2010 số việc làm tăng với mức độ lớn, đồng thời xuất hiện nhiều đặc điểm mới, đó là tình trạng thiếu lao động, tiền lương của nông dân

làm công tăng với mức độ lớn, rồi đến các nơi đều nâng cao tiêu chuẩn mức lương tối thiểu...

Phân tích nguyên nhân của tình trạng này, Sách xanh kinh tế và nhà tư vấn kinh tế Nguyễn Xuân Nghĩa²² chỉ ra, trong giai đoạn từ 2004 – 2011, lượng nhân khẩu trong độ tuổi lao động tăng hàng năm đã giảm 13,6%, sự thay đổi này trực tiếp ảnh hưởng đến nguồn cung lao động, đây là nguyên nhân căn bản của hiện tượng thiếu lao động kể từ năm 2005 đến nay. Sở dĩ như vậy là do từ năm 1978, Trung Quốc thực hiện chính sách đẻ một con. Kết quả là ngày nay, số người trong độ tuổi lao động sung mãn nhất đã giảm hẳn và còn giảm nữa trong những thập niên tới. Nông dân làm công thường là những người trẻ khỏe ở độ tuổi 25 đến 35 cũng bắt đầu ít dần. Vì thế, tình trạng khan hiếm lao động đang bắt đầu ở Trung Quốc khi dân số lão hóa dần. Hậu quả là tiền lương từ nay chỉ tăng chứ không giảm. *Trung Quốc đang mất dần ưu thế về lao động dồi dào với giá rẻ.*

Ngoài ra là một số nguyên nhân khác, như tờ “Đại Công báo” (Hồng Kông) ngày 17-2-2011²³ chỉ ra, cơ chế nhị nguyên thành thị - nông thôn kéo dài, mặc dù hiện nay đang dần tháo gỡ, thay đổi, nhưng vẫn tồn tại tình trạng không ít nông dân làm công tuy đã làm việc khá lâu ở thành phố nhưng không được hưởng chế độ đãi ngộ như người dân thành thị về các mặt giáo dục, y tế, và các chế độ phúc lợi khác,... Hơn nữa, do

chủ trương phát triển hài hòa, hạn chế chênh lệch giữa các vùng miền nên điều kiện phát triển ở miền Tây đã được cải thiện, điều này đã khiến tốc độ tăng lương ở các doanh nghiệp miền Đông chậm và thấp so với miền Trung, miền Tây. Một khảo sát năm 2009 của Cục Thống kê Nhà nước Trung Quốc cho thấy, thu nhập bình quân của một công nhân ngoại tỉnh ở miền Đông là 1.455 NDT, ở miền Trung là 1.389 NDT, ở miền Tây là 1.382 NDT, như vậy lương ở miền Đông chỉ cao hơn ở miền Tây là 5% (trong khi 5 năm trước, mức chênh lệch này là 15%), nhưng chi phí sinh hoạt ở miền Đông lại cao gấp 25% so với miền Trung, chưa tính đến các chi phí vô hình khác khi ở xa nhà. Tất cả những điều này đã khiến động cơ đi làm ăn xa của người lao động giảm xuống đáng kể.

Tóm lại, các doanh nghiệp miền Đông thiếu lao động không chỉ do thời vụ (3 tháng đầu năm và cuối năm, người lao động về quê ăn Tết), mà còn thiếu ở cả những tháng giữa năm do người lao động ngoại tỉnh có xu hướng ở lại làm ăn ở quê nhà. Và không chỉ các tỉnh miền Đông thiếu lao động, các tỉnh miền Tây, miền Trung cũng thiếu do số người trong độ tuổi lao động dần ít đi. Như vậy, thị trường lao động công nhân từ nông thôn hiện nay đang dần chuyển từ cung lớn hơn cầu sang cân bằng cung cầu và cuối cùng, để thu hút được số lao động còn lại sẽ phải nâng cao thu nhập và tạo điều kiện làm việc tốt hơn cho họ.

5. Trung Quốc vượt Nhật Bản trở thành nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới

Sáng ngày 14-2-2011, Chính phủ Nhật Bản thông báo trong quý IV GDP nước này đã giảm 1,1%; trong khi đó, kinh tế Trung Quốc lại tăng trưởng 9,8%. Từ đó, người ta tính ra năm 2010, GDP của Nhật Bản là 5.474 tỉ USD và GDP của Trung Quốc là 5.879 tỉ USD. Như vậy Trung Quốc đã chính thức vượt qua Nhật Bản trở thành nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới.²⁴

Khoảng 10 năm trước, Trung Quốc vẫn là nền kinh tế lớn thứ 7 thế giới, mới đây vào tháng 1-2010, Trung Quốc tuyên bố vượt qua Đức trở thành nền kinh tế lớn thứ 3 thế giới và nay vượt qua Nhật Bản trở thành nền kinh tế lớn thứ hai trên thế giới sau Mỹ. Câu hỏi đặt ra là khi nào thì Trung Quốc sẽ vượt Mỹ để trở thành nền kinh tế lớn nhất thế giới? Theo tính toán của các chuyên gia, căn cứ vào tốc độ tăng trưởng của kinh tế Trung Quốc, của kinh tế Mỹ, mức độ lạm phát, về mức độ tăng giá của đồng NDT so với đồng USD,... có nhiều kịch bản, sớm nhất Trung Quốc sẽ vượt Mỹ vào năm 2016 và muộn nhất vào năm 2035.²⁵

Song đáng lưu ý là, tuy tổng lượng kinh tế vượt qua Nhật Bản nhưng GDP bình quân đầu người của Trung Quốc vẫn còn cách xa các nước phát triển. Theo số liệu của Quỹ Tiền tệ quốc tế, năm 2009 GDP bình quân đầu người của Trung Quốc chỉ là 3.566 USD, đứng thứ 99 trên thế giới, trong khi Nhật Bản xếp thứ 16 với mức GDP bình quân đầu người là 39.573 USD, gấp hơn 10 lần của Trung Quốc. Nếu so sánh với mức GDP bình quân đầu người của thế giới là

8.000 USD, Trung Quốc vẫn chỉ đạt tới 45% mức bình quân chung của thế giới.²⁶

Một vấn đề nữa cũng đáng quan tâm là, mặc dù Trung Quốc trở thành nền kinh tế lớn thứ 2 nhưng lại là nước tiêu thụ năng lượng lớn nhất thế giới. Ngay từ năm 2002, Trung Quốc đã là nước tiêu thụ năng lượng lớn thứ 2 thế giới, chỉ đứng sau Mỹ. Mới đây, theo số liệu công bố ngày 25-2-2011 của Hội Nghiên cứu Năng lượng Trung Quốc, năm 2010 *Trung Quốc trở thành nước tiêu thụ năng lượng lớn nhất trên thế giới với 3.250 triệu tấn than tiêu chuẩn, tăng 6% so với năm trước, gấp 3 lần nước Mỹ và gấp 5 lần Nhật Bản*. Năm 2010 đánh dấu việc tổng lượng GDP của Trung Quốc vượt Nhật, nhưng năm 2010 Nhật Bản chỉ tiêu thụ 660 triệu tấn than tiêu chuẩn; xuất khẩu của Trung Quốc trong năm qua vượt qua Đức, nhưng Đức năm 2010 chỉ tiêu thụ 440 triệu tấn than tiêu chuẩn²⁷. Điều này cho thấy *phương thức tăng trưởng kinh tế Trung Quốc vẫn dựa nhiều vào tiêu hao năng lượng*, hơn nữa trong bối cảnh giá năng lượng (dầu, than,...) liên tục biến động lớn như hiện nay cũng ảnh hưởng rất lớn đến nền sản xuất Trung Quốc.

III. DỰ BÁO KINH TẾ TRUNG QUỐC NĂM 2011

1. Những chủ trương, phương hướng chính sách năm 2011

Hội nghị Công tác kinh tế Trung ương Trung Quốc diễn ra từ 10 đến 12-12-2010 tại Bắc Kinh đã đưa ra 6 nhiệm vụ chủ yếu cho kinh tế năm 2011, trong đó *ổn định kinh tế vĩ mô và đưa lạm phát*

vào vòng kiểm soát được đưa lên hàng đầu. Điều này phù hợp với thực tế Trung Quốc khi mà trong nửa cuối năm 2010 và quý I đầu năm 2011, tình hình lạm phát diễn biến hết sức phức tạp.

Đáng chú ý là, sự thay đổi từ chính sách tiền tệ “*nới lỏng thích hợp*” sang “*ổn định thận trọng*”. Giới kinh tế bình luận điều này có nghĩa là chính sách tiền tệ đã chính thức trở lại vị trí cũ trước khi xảy ra suy thoái. Đây là một dấu hiệu khá rõ cho việc hướng tới các chính sách kiềm chế lạm phát, tăng lãi suất mạnh mẽ hơn và giới hạn các khoản vay. Bên cạnh đó, Hội nghị cũng đưa ra *tiếp tục thực hiện chính sách tài chính tích cực*. Như vậy năm 2011 Trung Quốc vẫn có khả năng thâm hụt ngân sách, điều này phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội đặc biệt là trong giai đoạn thúc đẩy điều chỉnh kết cấu và chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế.²⁸

Các nhà phân tích Trung Quốc cho rằng, năm 2011, Trung Quốc cần xử lý một cách tích cực và ổn thỏa hơn nữa mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế ổn định, điều chỉnh kết cấu kinh tế và quản lý lạm phát kỳ vọng. Cùng với quá trình phục hồi sau khủng hoảng, quan điểm chính sách sẽ chuyển từ “*duy trì tăng trưởng*” (2009), “*điều chỉnh kết cấu*” (2010) sang “*tăng trưởng ổn định*” (2011). Trong điều tiết vĩ mô, chữ “*ổn*” (ổn định) sẽ được đưa lên hàng đầu, như vậy các chính sách sẽ không quá thắt chặt, nhưng cũng sẽ không đưa ra chính sách kích thích kinh tế lần 2. Điểm mấu chốt

trong điều tiết vĩ mô trước mắt chính là duy trì tính liên tục và tính ổn định của chính sách.

2. Dự báo kinh tế Trung Quốc năm 2011

Về GDP, theo bản Báo cáo “Xu thế và triển vọng kinh tế thế giới năm 2011” do Liên hợp quốc công bố ngày 1-12-2010, quá trình phục hồi kinh tế thế giới vẫn còn chậm, đường đi vẫn còn dài và nhiều quanh co, giai đoạn này vẫn cần các chính sách kích thích tài chính để phục hồi kinh tế. Đối mặt với tỉ lệ thất nghiệp cao, các khoản nợ và thâm hụt ngân sách khổng lồ, kinh tế thế giới dự kiến sẽ tăng trưởng chậm lại trong năm 2011, xuống còn 3,1% từ mức 3,6% trong năm 2010. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của các nước đang phát triển sẽ từ 7% (2010) xuống còn 6% trong năm 2011. Đối với Trung Quốc, Báo cáo dự báo mức tăng trưởng sẽ là 8,9% trong năm 2011.²⁹ Còn trong cuốn Sách xanh kinh tế Trung Quốc năm 2011 do Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc công bố ngày 7-12-2010 thì dự báo GDP Trung Quốc năm 2011 có khả năng đạt trên dưới 10%.

Tuy vậy Hội nghị công tác kinh tế Trung ương xác định mục tiêu GDP năm 2011 chỉ là khoảng 8%³⁰, còn theo Báo cáo Công tác Chính phủ tại kỳ họp đầu năm 2011, mục tiêu tăng trưởng rút xuống chỉ còn 7% (bằng với mục tiêu tăng thu nhập của cư dân) tất cả đều nhằm nhấn mạnh duy trì kinh tế tăng trưởng ổn định, và giữ ổn định giá cả

đồng thời coi đây là một trong những mục tiêu hàng đầu.

Về CPI, theo phân tích của Trung tâm Nghiên cứu phát triển Quốc Vụ viện, nửa đầu năm 2011, áp lực tăng CPI vẫn rất lớn, nửa cuối năm sẽ giảm dần. Dự kiến cả năm 2011 CPI sẽ bằng với mức của năm 2010 (3,3%)³¹, phù hợp với mức khống chế trong vòng 4%³² do Hội nghị Công tác kinh tế Trung ương đưa ra. Viện Khoa học xã hội Trung Quốc thì dự báo năm 2011 CPI sẽ vào khoảng 4,3%.³³

Về mức độ tăng giá của đồng NDT, trong năm 2011, đồng NDT sẽ tiếp tục xu hướng tăng dần giá trị, nhưng về cơ bản sẽ “ổn định” ở mức độ cân bằng và chấp nhận được. Điều này cho thấy đồng NDT ít có khả năng định giá lại mạnh mẽ, bất chấp sức ép quốc tế ngày càng lớn.

Bên cạnh đó là xu thế quốc tế hóa đồng NDT vẫn được thúc đẩy. Theo lẽ thường, đồng NDT dùng cho mục đích thương mại sẽ tăng dần. Cùng lúc đó, nó trở thành đồng tiền đầu tư quốc tế. Ngày càng có nhiều trái phiếu mang tên đồng NDT, tạo điều kiện dễ dàng cho các nhà đầu tư nước ngoài rót vốn vào thị trường trong nước. Báo cáo tháng 9 cho thấy Ngân hàng Trung ương Malaysia đã đa dạng hóa một số cổ phiếu của mình sang đồng NDT.³⁴ Ngoài ra, sàn Giao dịch vàng và bạc Trung Quốc của Hồng Kông vừa lên kế hoạch tung ra hợp đồng giao dịch vàng quốc tế đầu tiên

thanh toán bằng đồng NDT vào đầu năm 2011³⁵.

- *Động lực tăng trưởng kinh tế: Về tiêu dùng*, nâng cao tiêu dùng vẫn tiếp tục được chú trọng. Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm lần thứ XII kiến nghị đưa tiêu dùng lên hàng đầu và phải nỗ lực hình thành cục diện mới, lấy tiêu dùng lôi kéo kinh tế tăng trưởng. Năm 2011, thu nhập cư dân tăng, các chính sách kích thích tiêu dùng như đưa đồ điện gia dụng về nông thôn và lấy cũ đổi mới... vẫn tiếp tục được triển khai và phát huy tác dụng nên cũng có lợi cho việc nâng cấp tiêu dùng, dự kiến tiêu dùng trong năm 2011 sẽ có mức tăng trưởng cao hơn năm 2010.

Về đầu tư, mặc dù trong năm qua, tốc độ tăng trưởng đầu tư đã suy giảm so với năm trước nhưng nó vẫn là động lực chủ yếu nhất trong nền kinh tế Trung Quốc. Trong đó, tốc độ đầu tư của nhà nước vẫn nhanh hơn rất nhiều so với đầu tư tư nhân.

Dự báo trong năm 2011, tốc độ tăng trưởng đầu tư sẽ có xu thế suy giảm ổn định, kết cấu đầu tư tiếp tục được cải thiện, cả năm tốc độ tăng trưởng đầu tư sẽ vào khoảng 20%.

Về xuất khẩu, nếu như năm 2009, xuất khẩu tăng trưởng âm thì năm 2010 xuất khẩu đã cơ bản quay lại mức độ như trước khủng hoảng. Tuy nhiên trước mắt, khả năng tăng trưởng của xuất khẩu vẫn ở mức thấp, kể từ ngày 15-7-2010 Trung Quốc bãi bỏ chính sách hoàn thuế xuất khẩu đối với 406 loại sản

phẩm xuất khẩu như sắt, thép, kim loại màu, cao su,...³⁶ cũng hạn chế nhất định đến xuất khẩu của Trung Quốc; trong giai đoạn tới, nhu cầu bên ngoài sẽ có xu thế tăng trưởng chậm do xu thế phục hồi của nền kinh tế thế giới vẫn còn nhiều nhân tố bất ổn. Những đối tác thương mại lớn nhất của Trung Quốc là EU, Mỹ, Nhật lại có thể phải đối mặt với suy thoái kép (đặc biệt là Nhật Bản vừa trải qua động đất, sóng thần, rồi những nguy hại từ cuộc khủng hoảng hạt nhân, trong ngắn hạn sẽ ảnh hưởng tới kinh tế nước Nhật, điều này cũng sẽ ảnh hưởng ít nhiều tới sự phục hồi của kinh tế thế giới), ngoài ra là chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch, áp lực tăng giá đồng NDT... cũng sẽ là những nhân tố bất lợi cho xuất khẩu của Trung Quốc.

Bên cạnh đó, *ngành nghề mới mang tính chiến lược sẽ tiếp động lực cho tăng trưởng kinh tế*, kéo theo sự tăng tốc của việc điều chỉnh kết cấu kinh tế. Trung Quốc dự kiến đầu tư 1.500 tỉ USD vào 7 ngành công nghiệp chiến lược trong 5 năm tới, nhằm chuyển từ nền sản xuất chi phí thấp sang công nghệ cao³⁷. *Các ngành được đầu tư sẽ bao gồm: năng lượng mới, công nghệ sinh học, công nghệ thông tin thế hệ mới, chế tạo thiết bị cao cấp, vật liệu mới, ô tô sử dụng năng lượng mới và các ngành công nghiệp tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường.*

Theo ý kiến của một số chuyên gia, những ngành công nghiệp trọng điểm này sẽ giúp thúc đẩy *tăng trưởng đầu tư*

ngay cả khi chi tiêu cho cơ sở hạ tầng có xu hướng chững lại sau khi Trung Quốc kết thúc chương trình kích thích kinh tế. Hơn nữa, 7 ngành này có thể sẽ dễ tiếp cận tín dụng và quỹ đất hơn, nhanh chóng được phê duyệt hơn các ngành khác. 7 ngành công nghiệp này mang lại khoảng 2% GDP cho Trung Quốc, và dự kiến sẽ tăng lên 8% vào năm 2015, và 15% vào năm 2020³⁸.

Các cải cách quan trọng sẽ được đẩy mạnh trong năm 2011. Nội dung bao gồm đi sâu cải cách chế độ thuế (đặc biệt là thuế bất động sản đầu năm nay (ngày 28-1-2011) đã được triển khai thí điểm ở một số thành phố như Bắc Kinh, Thượng Hải, Thâm Quyển,...); đẩy nhanh việc đưa ra “Điều lệ lương” cũng như việc quản lý giám sát tiền tệ; sáng tạo, thực hiện và chi tiết hóa việc khích lệ, ủng hộ các lĩnh vực phát triển kinh tế phi công hữu. Bên cạnh đó, cải cách tài chính, thuế, bảo đảm dân sinh, thúc đẩy bảo vệ môi trường và khích lệ doanh nghiệp tự chủ đầu tư trong năm 2011 có thể trở thành tiêu điểm của việc đi sâu cải cách ở Trung Quốc.

CHÚ THÍCH:

¹ Báo cáo sơ bộ "Tình hình và triển vọng kinh tế thế giới năm 2011" được công bố đầu tháng 12 của Liên hợp quốc, <http://satthep.net/kinh-te/trien-vong-kinh-te-the-gioi-nam-2011-29991.html>

2,3. Công báo Thống kê phát triển kinh tế - xã hội quốc dân nước CHND Trung Hoa năm

2010, Cục Thống kê Nhà nước nước CHND Trung Hoa, ngày 28-2-2011, http://www.stats.gov.cn/tjgb/ndtjgb/qgndtjgb/t20110228_402705692.htm

4, 10. Năm 2010 xu thế vận hành kinh tế quốc dân tổng thể tốt, , http://www.stats.gov.cn/tjfx/jdfx/t20110120_402699441.htm

5, 18. Viện Khoa học xã hội Trung Quốc phát hành “Sách xanh kinh tế” năm 2011, http://www.ce.cn/xwzx/gnsz/gdxw/201012/07/t20101207_22029612_2.shtml

6. Ngân hàng Trung ương Trung Quốc lần đầu tiên trong năm 2011 nâng tỉ lệ dự trữ bắt buộc thêm 0,5 điểm phần trăm, http://news.xinhuanet.com/fortune/2011-01/14/c_129830887.htm

7. Quý I tổng kim ngạch xuất nhập khẩu vượt 800 tỉ USD, lần đầu tiên xuất hiện thâm hụt thương mại trong một quý trong 6 năm trở lại đây, http://news.xinhuanet.com/fortune/2011-04/10/c_121286345.htm

8. Tháng 1 lượng tiền cho vay tăng mới bằng đồng NDT nước ta đạt tới 1.390 tỉ NDT, , http://news.xinhuanet.com/fortune/2010-02/11/content_12966687.htm

9. Ngân hàng Trung ương Trung Quốc lần đầu tiên trong năm 2011 nâng tỉ lệ dự trữ bắt buộc thêm 0,5 điểm phần trăm, http://news.xinhuanet.com/fortune/2011-01/14/c_12983088_7.htm

11. Dự trữ ngoại tệ vượt ngưỡng 3.000 tỷ USD, các chuyên gia kiến nghị việc đầu tư vào cổ phiếu nước ngoài, http://news.xinhuanet.com/fortune/2011-04/21/c_121331095.htm

12. Tỷ giá giữa đồng NDT và đồng USD phá ngưỡng 6,52; http://news.xinhuanet.com/fortune/2011-04/22/c_13840943.htm

13. Báo cáo điều hành chính sách tiền tệ Trung Quốc quý I-2011, http://news.xinhuanet.com/fortune/2011-05/04/c_121375102_5.htm
14. Ngân hàng Trung ương điều chỉnh tỉ lệ dự trữ bắt buộc lần thứ 4 cho thấy tín hiệu như thế nào?, http://news.xinhuanet.com/fortune/2011-04/17/c_121315003_3.htm
15. Chuyên gia giải thích: Nhìn nhận như thế nào về việc Ngân hàng Trung ương trong 35 ngày có 3 lần điều chỉnh tỉ lệ dự trữ bắt buộc, http://news.xinhuanet.com/fortune/2010-12/11/c_12869124.htm
16. Ngân hàng Trung ương điều chỉnh tỉ lệ dự trữ bắt buộc lần thứ 6 trong năm, chính sách tiền tệ ổn định lành mạnh sơ bộ thử nghiệm, http://news.xinhuanet.com/fortune/2010-12/10/c_12868490.htm
17. Tài liệu tham khảo đặc biệt, TTXVN, ngày 24-2-2011, tr.7-10
19. Tình hình vận hành thị trường bất động sản toàn quốc năm 2010, , http://www.stats.gov.cn/tjfx/jdfx/t20110117_402698591.htm
- 20, 21. Quy hoạch 5 năm lần thứ XII, thách thức lớn nhất là gì?, http://news.xinhuanet.com/fortune/2011-03/01/c_121133728.htm
- 24, 27. Nhà tư vấn kinh tế Nguyễn Xuân Nghĩa qua cuộc trao đổi với Việt Long, Tài liệu tham khảo đặc biệt, TTXVN, ngày 24-2-2011
25. Trung Quốc: Vì sao tình trạng khan hiếm lao động kéo dài? Tin Kinh tế TTXVN, ngày 21-2-2011, tr3-4
26. Tài liệu tham khảo đặc biệt, TTXVN, ngày 24-2-2011, tr.2
- 25,26. Trung Quốc trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới, khi nào thì vượt Mỹ, http://news.xinhuanet.com/fortune/2010-08/17/c_12452984_2.htm
27. Trung Quốc trở thành nước tiêu thụ năng lượng lớn thứ nhất, cường độ tiêu hao gấp 5 lần Nhật Bản, http://news.xinhuanet.com/fortune/2011-02/27/c_121127105.htm
28. Các chuyên gia lần đầu tiên giải thích "những tín hiệu mới" trong điều tiết vĩ mô năm tới của Trung Quốc, http://news.xinhuanet.com/fortune/2010-12/12/c_12872023_4.htm
29. Liên Hợp quốc công bố Báo cáo về triển vọng kinh tế thế giới: Năm 2011 kinh tế Trung Quốc sẽ tăng trưởng 8,9%, <http://smc.hunancom.gov.cn/swdt/190861.htm>
- 30, 32. Năm 2011 nhiều mục tiêu kinh tế được xác định rõ: CPI khoảng 4%, GDP tăng trưởng 8%, http://www.china.com.cn/economic/txt/2010-12/14/content_21536101.htm
31. Trung tâm Nghiên cứu phát triển Quốc Vụ viện: Nửa đầu năm áp lực tăng CPI vẫn rất lớn, http://news.xinhuanet.com/fortune/2011-02/25/c_121120790.htm
33. http://news.xinhuanet.com/fortune/2011-04/21/c_121331092.htm
34. Đồng NDT sẽ sớm "quốc tế hóa", <http://dvt.vn/2010121402599472p0c85/dong-nhan-dan-te-se-som-quoc-te-hoa.htm>
35. Hồng Kông sắp giao dịch vàng quốc tế bằng đồng NDT, <http://taichinhthegioi.com/Ban-Tin/?BanTin=10348&Linhvuc=1&NgayThang=14/12/2010&Linksto=chitiet>
36. http://news.xinhuanet.com/fortune/2010-07/16/c_12338352_8.htm
- 37, 38. Trung Quốc đầu tư 1.500 tỉ USD vào 7 lĩnh vực chiến lược, http://www.tianjinwe.com/tianjin/tbbd/201012/t20101206_2747646.html

